TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
Phan Chu Trinh – P9 – Đà Lạt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 13 tháng 05 năm 2019

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

CAO NƯỚC NHÀU CỎ NGỌT

SỐ TCB: 27/NGOCDUY/2019

Tên Công ty: **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Tp. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633.549284 – 0785 899 091

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

Website: www.ngocduygroup.com

GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 5800466303 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRÀ NGỌC DUY - T. LÂM ĐỒNG

PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/NGOCDUY/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY

Địa chỉ: Số 73/17 Phan Chu Trinh – Phường 9 – Thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 02633 549284 - 0785 899 091

Mã số doanh nghiệp: 5800466303

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: CBT10/2016/NNPTNT-LĐ, Ngày cấp: 31/10/2016, Nơi cấp: Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **CAO NƯỚC NHÀU CỎ NGỌT**

2.Thành phần cấu tạo: 95% cao lỏng Nhàu, 5% cao lỏng Cỏ ngọt.

3.Thời hạn sử dụng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và Quy cách đóng gói:

+ Chất liệu bao: Tuýp (ống) nhựa và hộp giấy chuyên dùng trong bao gói thực phẩm.

+ Quy cách đóng gói: Cao nước Nhàu Cỏ ngọt được đóng với thể tích thực 10 ml/ống ; 100 ml/hộp (hộp 10 ống) và các thể tích thực khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất số 27:2019/NGOCDUY đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Phạm Nguyễn Ngọc Duy

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY	TÊN SẢN PHẨM	Số: 27 :2019/NGOCDUY
	CAO NƯỚC NHÀU CỎ NGỌT	Có hiệu lực từ ngày 13 tháng 05 năm 2019

I. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất
2	Màu sắc của nước pha	Màu nâu đậm.
3	Mùi	Thơm đặc trưng của nước Nhàu và Cỏ ngọt
4	Vị	Đắng, có hậu ngọt

2.Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp thử
1	Hàm lượng đường tổng	%	2 – 5	TS-KT-HCB-003:2018 (Ref.TCVN 4594:1988)
2	Hàm lượng tro không tan trong acid, không lớn hơn	%	1	TS-KT-HCB-007:2018 (Ref.AOAC 920.46)
3	Phẩm màu hữu cơ tổng hợp tan trong nước	Định danh	Tự nhiên	TCVN 5517:1991
4	Hàm lượng chất khô hòa tan, không nhỏ hơn	%	10	TS-KT-HCB-106:2020

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10^2	ISO 4833-1:2013/Amd1:2022
2	Total Coliform	CFU/ml	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)

3	Cl. pefringens	CFU/ml	Không được có	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
4	Tổng số nấm men-nấm mốc	CFU/ml	10	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
5	S.aureus	CFU/ml	Không được có	AOAC 975.55
6	E. Coli	CFU/ml	Không được có	TCVN 7924-3:2017 (ISO21527-1:2008)
7	Streptococci faecal	CFU/ml	Không được có	TS-KT-VS-145:2023 (Ref.TCVN 6189-2:2009, ISO 7899-2:2000)
8	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	Không được có	TCVN 7138:2013 (ISO 13720:2010)

4. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,05	TS-KT-QP-27:2021

5. **Hàm lượng hóa chất không mong muốn (hóa chất bảo vệ thực vật):**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa	Phương pháp thử
1	Chlorpyrifos - methyl	Mg/l	0.1	TS-KT-SK-14:2020
2	Cypermethrin	Mg/l	20	TS-KT-SK-14:2020
3	Methidathion	Mg/l	0.5	TS-KT-SK-109:2022
4	Permethrin	Mg/l	20	TS-KT-SK-14:2020
5	Propargite	Mg/l	5	TS-KT-SK-09:2022

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Hướng dẫn sử dụng: Cao nước nhàu cỏ ngọt dùng tiện lợi hơn khi pha với nước hay uống trực tiếp. Uống trước hoặc sau bữa ăn.

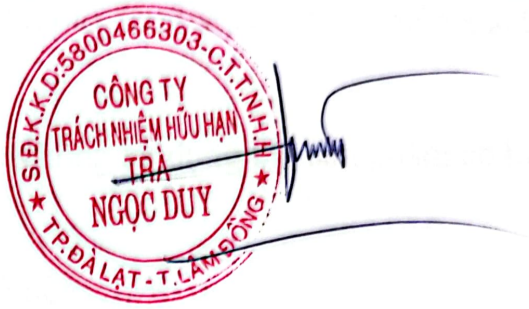
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời

III. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ HÀNG HÓA

Sản xuất và chịu trách nhiệm bởi Công ty TNHH Trà Ngọc Duy - 73/17 Phan Chu Trinh, phường 9, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Phạm Nguyễn Ngọc Duy

NHÃN DỰ THẢO CAO NƯỚC NHÀU CỎ NGỌT

1. **Tên sản phẩm**: CAO NƯỚC NHÀU CỎ NGỌT

2. **Thành phần**: 95% cao lỏng nhàu, 5% cao lỏng cỏ ngọt

3. **Hướng dẫn sử dụng**: Cao nước Nhàu Cỏ ngọt dùng tiện hơn khi pha với nước hay uống trực tiếp. Uống trước hoặc sau bữa ăn.

4. **Hướng dẫn bảo quản**: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

5. **Thông tin cảnh báo an toàn, vệ sinh**: Không sử dụng khi sản phẩm có hiện tượng nấm mốc, cò mùi lạ.

6. **Thể tích thực**: 100 ml (10 ống x 10ml)/hộp, …

7. **Hạn sử dụng**: Ngày sản xuất…… Thời hạn sử dụng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất

8. **Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm**:

9. CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY

73/17 Phan Chu Trinh, phường 9, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

ĐT:02633 549 284 - 0785 899 091

Website: www.ngocduygroup.com

Email: ngocduy.tea@ngocduygroup.com

Xuất xứ: Việt Nam

ĐK NH ĐỘC QUYỀN HÀNG HÓA SỐ: 207083 ĐKKD: 5800466303

BKHCN - CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TC ISO 22000:2018 FSMS 0317 005086

SỐ TCB: 27:2019/NGOCDUY TC NSX SỐ: 27/NGOCDUY/2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



PHẠM NGUYỄN NGỌC DUY

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
Địa chỉ: Số 01, Nguyên Tử Lực, P.8, TP. Đà Lạt
Tel: 0263 3552584/3552365; Fax: 0263 3821107

VILAS 519

0218/1/0086-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đơn vị (người) gửi mẫu : CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY
Địa chỉ : Số 73/17, Phan Chu Trinh, Đà Lạt, Lâm Đồng
Tên mẫu/kí hiệu mẫu : Cao nước nhàu
Khối lượng mẫu : 0,2 L
Mô tả mẫu : Dạng ống nước Số lượng: 01
Ngày nhận mẫu : 18/02/2019 Ngày trả kết quả : 26/02/2019
Thời gian phân tích : 18/02/2019 Đến : 26/02/2019
Lưu mẫu : □ Có : ☑ Không
Kết quả thử nghiệm : Tính trên trọng lượng thực tế

Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Hàm lượng	Phương pháp thử
m lượng đường tổng	%	3,3	TCVN 378:1986
không tan trong acid	%	0,17	TCVN 5612-2007
ribenzoat	mg/L	87,0	HPLC
ìm màu	/	Tự nhiên	TCVN 6470 - 1998
ng số VKHK*	CFU/mL	$9,6 \times 10^1$	TCVN 5165:90
iform*	CFU/mL	<10	TCVN 6848:2007
coli*	MPN/mL	<0,3	TCVN 6846:2007
phylococcus aureus	CFU/mL	<10	TCVN 4830-89
stridium perfringens	CFU/mL	<10	TCVN 4991:1989
ng số NMNM	CFU/mL	<10	TCVN 8275-2:2010
eptococcus Faecalis	CFU/mL	<10	TCVN 6189-1:1996
eruginosa	CFU/mL	<10	TCVN 6187-1-1996
i (Pb)*	mg/L	0,041	AOAC 999.11
atoxin B1	µg/L	KPH (LOQ=3,0)	HPLC
ein	%	KPH (LOQ=0,01)	HPLC
lượng thuốc BVTV			
thidathion*	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	QTTTPT-13 Ref.EURL– FV (2010 –M4)
losulfan	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
permethrin*	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
cofos	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
itrothrin	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	
ronil*	mg/L	KPH (LOQ=0,002)	
pargite	mg/L	KPH (LOQ=0,005)	

ng pháp thử, kết quả được biểu thị <10 cfu không phát hiện vi khuẩn cần phân tích và <0,3 MPN không có E. coli giả mL sản phẩm.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 000961
Quyển số: SCT/BC
Ngày 14-05-2019 Năm 20

CỘNG CHỨNG VIÊN

Giám đốc
ung tâm Phân tích

Viện trưởng
Viện Nghiên cứu hạt nhân

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐOÀN QUANG LƯU
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN

guyễn Giảng

Đoàn Quang Lưu

Nguyễn Trọng Ngọ

iệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/hiệu chuẩn ở trên.
hiện, LOQ: giới hạn định lượng; (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO 17025:2005
kết quả thử nghiệm – ban hành lần 3

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
CATech
Center of Analytical Techniques

VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
Địa chỉ: Số 01, Nguyên Tử Lực, P.8, TP. Đà Lạt
Tel: 0263 3552584/3552365; Fax: 0263 3821107

ilac-MRA
BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM
VILAS 519
BẢN SAO

190531/1/0390-02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Đơn vị (người) gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY**
Địa chỉ : Số 73/17, Phan Chu Trinh, Đà Lạt, Lâm Đồng
Tên mẫu/kí hiệu mẫu :**NHƯ BẢNG KẾT QUẢ**
Khối lượng mẫu : 0,2 L
Mô tả mẫu : Dạng ống cao nước Số lượng: 01
Ngày nhận mẫu : 31/5/2019 Ngày trả kết quả : 03/6/2019
Thời gian phân tích : 31/5/2019 Đến : 03/6/2019
Lưu mẫu : ☐ Có ☑ Không
Kết quả thử nghiệm :

Tên mẫu/Chỉ tiêu phân tích	Hàm lượng nước (%)
Cao nước nhàu cỏ ngọt	91,5
Phương pháp thử	TCVN 5613-1991

Giám đốc
Trung tâm Phân tích

Nguyễn Giằng

Viện trưởng
Viện Nghiên cứu hạt nhân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ * VIỆN NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM * VIỆN NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN

Nguyễn Trọng Ngọ

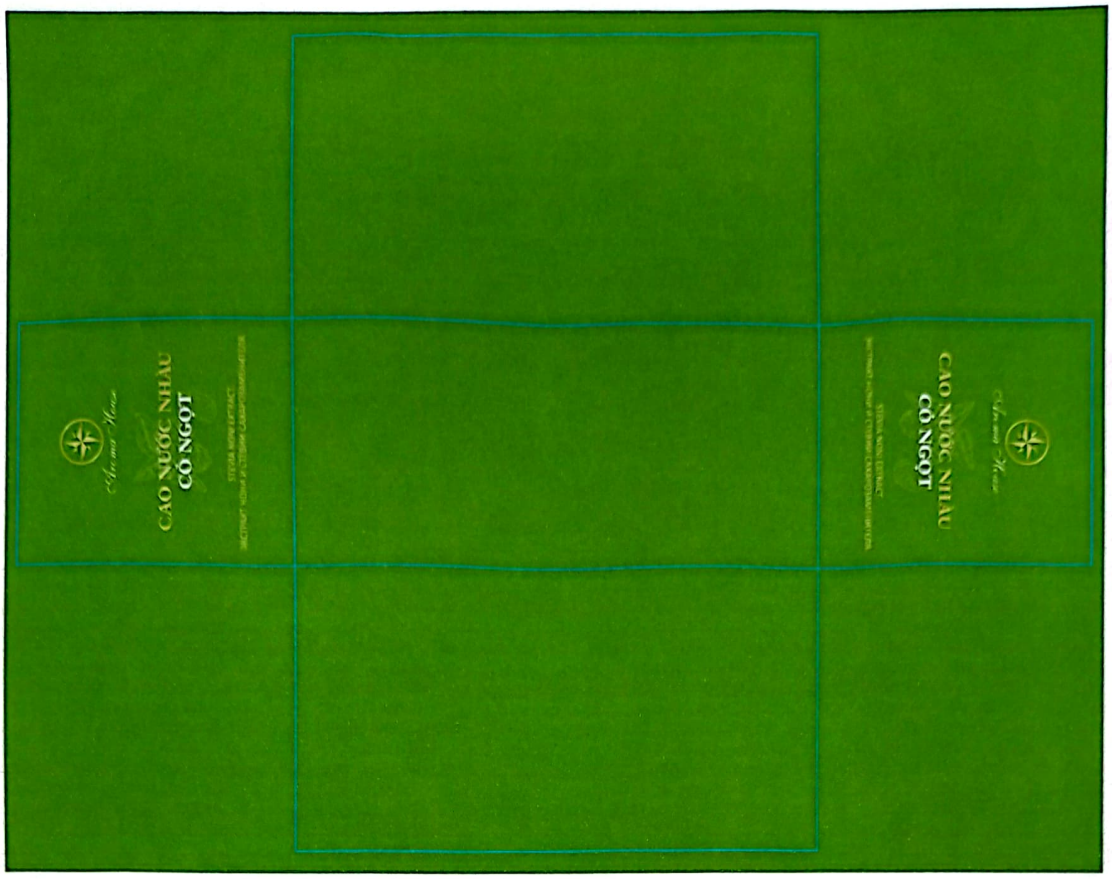
Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 3016
Quyển số: 2 SCT/BC
Ngày 13 - 06 Tháng ..... Năm 2019
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 07/TP - C.C.V.P * VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐOÀN QUANG LƯU * TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Đoàn Quang Lưu

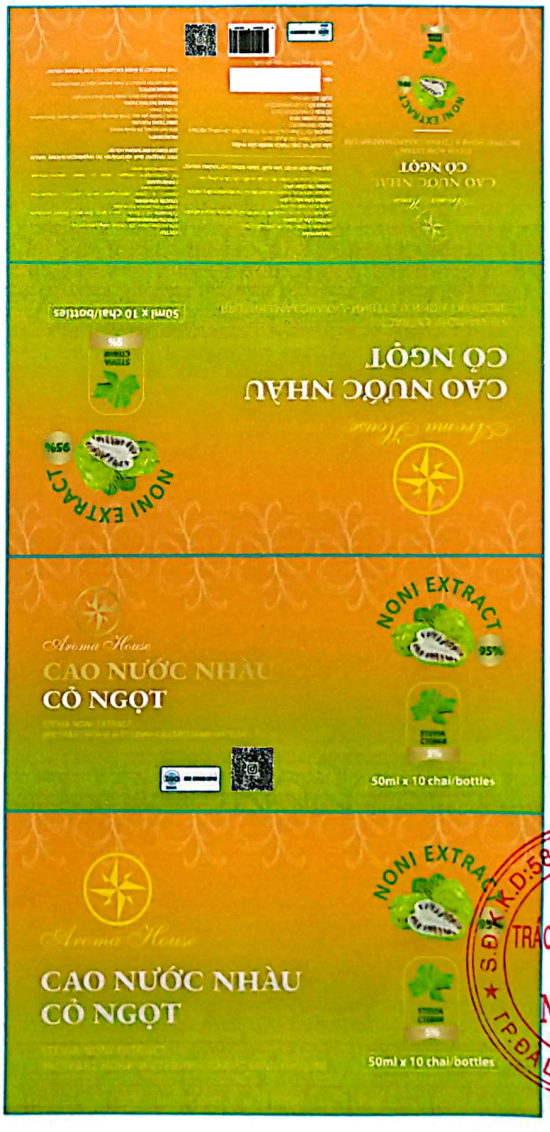
c kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.

KHAY TRONG





MẶT TRONG



S.G.K.K.D:5800466303-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TRÀ
NGỌC DUY
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG